

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUẦN GIÁO
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 34/2021/HNGĐ-ST

Ngày 17-8-2021.

V/v: Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUẦN GIÁO - TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Việt Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lý A Thu và ông Cà Văn Ngọc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lợi, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo tham gia phiên tòa:
Bà Vũ Thị Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 114/2021/TLST- HN&GD ngày 16 tháng 6 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 7 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Cà Thị H**; năm sinh: 1987;

Địa chỉ: Bản T, xã Q, huyện T, tỉnh Điện Biên - Có mặt.

2. Bị đơn: Anh **Lường Văn H**, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Bản H, xã R, huyện T, tỉnh Điện Biên - Vắng mặt.

* Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chị Cà Thị H: Bà Nguyễn Thị Thu Huyền - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên, (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn, tranh chấp về nuôi con đề ngày 07/6/2021, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án của chị Cà Thị H trình bày:

Về hôn nhân: Chị Cà Thị H anh Lường Văn H chung sống như vợ chồng từ năm 2012 đến ngày 25/6/2013 mới đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện T, tỉnh Điện Biên, kết hôn tự nguyện không ai ép buộc. Sau khi đăng ký kết hôn sinh sống tại bản Ta, xã Q, huyện T cuộc sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính cách không hợp dẫn đến cuộc sống luôn cãi chửi nhau, anh Lường Văn H sử dụng ma túy, không quan tâm đến gia đình vợ con, hai bên gia đình khuyên giải nhiều lần nhưng anh Lường Văn H vẫn không thay đổi. Cuộc sống luôn bất đồng, anh Lường Văn H không tu chí làm ăn, đến năm 2014 mâu thuẫn xảy ra trầm trọng, nên anh Lường Văn H đã

bỏ về nhà bố mẹ đẻ để sinh sống từ đó cho đến nay. Từ khi sống ly thân chị và anh Lường Văn H không còn quan tâm đến nhau nữa, không liên lạc gì. Tình cảm vợ chồng không còn chị Cà Thị H đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lường Văn H.

Về con chung: Chị Cà Thị H và anh Lường Văn H có 01 con chung; cháu Lường Thị Bảo C sinh ngày 05/8/2013, hiện nay cháu Lường Thị Bảo C đang sinh sống cùng với chị Cà Thị H tại bản T, xã Q, huyện T, tỉnh Điện Biên. Khi ly hôn đề nghị Tòa án giải quyết giao cháu Lường Thị Bảo C cho chị Cà Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Lường Thị Bảo C trưởng thành và có khả năng lao động, không yêu cầu anh Lường Văn H cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Cà Thị H, anh Lường Văn H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại đơn đề nghị và biên bản xác minh anh Lường Văn H khai: Anh và chị Cà Thị H chung sống như vợ chồng từ năm 2012 đến ngày 25/6/2013 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện T. Sau khi kết hôn anh chị sinh sống tại bản Ta, xã Q, huyện T, sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, do tính cách không hợp, vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Đến năm 2014 anh Lường Văn H đã về nhà bố mẹ đẻ ở bản H, xã R, huyện T sinh sống cho đến nay. Chị Cà Thị H yêu cầu xin ly hôn, anh Lường Văn H nhất trí ly hôn. Về con chung, anh Lường Văn H nhất trí giao cháu Lường Thị Bảo C sinh ngày 05/8/2013 cho chị Cà Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi trưởng thành và có khả năng lao động. Anh chị không có tài sản chung, nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự trình bày: Chị Cà Thị H và anh Lường Văn H kết hôn ngày 25/6/2013 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện T, tỉnh Điện Biên. Sau khi kết hôn sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính cách không hợp, anh Lường Văn H sử dụng ma túy, không quan tâm đến gia đình vợ con. Chị Cà Thị H, anh Lường Văn H đã sống ly thân từ năm 2014 cho đến nay; trong thời gian sống ly thân anh Lường Văn H không quan tâm đến vợ. Xét thấy mâu thuẫn của chị H và anh Huy đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của chị H, tuyên xử chị H được ly hôn với anh Lường Văn H. Về con chung đề nghị giao cháu Lường Thị Bảo C, sinh ngày 05/8/2013 cho chị Cà Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục cho đến tuổi trưởng thành và có khả năng lao động; chị Cà Thị H hiện nay đã có nhà riêng, sinh sống bằng nghề làm ruộng, buôn bán nhỏ, đảm bảo được cuộc sống hàng ngày của hai mẹ con, không yêu cầu anh Lường Văn H cấp dưỡng nuôi con chung. Đề nghị miễn toàn bộ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm cho chị Cà Thị H.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Qua kiểm sát việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và Hội đồng xét xử tại phiên tòa hôm nay thấy rằng. Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy

định của Bộ luật tố tụng dân sự trong việc giải quyết vụ án, đảm bảo việc giải quyết vụ án kịp thời, đúng pháp luật. Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo không có yêu cầu, kiến nghị gì. Căn cứ Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Cà Thị H. Miễn nộp án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch cho chị Cà Thị H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về sự vắng mặt của đương sự: Bị đơn anh Lường Văn H được Tòa án triệu tập hợp lệ và có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ Khoản 1 Điều 227, Khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án trong trường hợp vắng mặt anh Lường Văn H tại phiên tòa.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo là Tòa án có thẩm quyền giải quyết vụ việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con giữa chị Cà Thị H và anh Lường Văn H.

[3] Về quan hệ hôn nhân:

Về kết hôn: Chị Cà Thị H và anh Lường Văn H kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện T, tỉnh Điện Biên. Căn cứ vào giấy chứng nhận kết hôn ngày 25/6/2013 của Ủy ban nhân dân xã Q xác định quan hệ hôn nhân giữa chị Cà Thị H và anh Lường Văn H là hôn nhân hợp pháp, theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn: Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính cách không hợp, mặt khác do anh Lường Văn H sử dụng ma túy, không quan tâm đến gia đình vợ con. Nên chị Cà Thị H, anh Lường Văn H đã sống ly thân từ năm 2014 cho đến nay, tình cảm vợ chồng không còn. Lời khai của anh chị phù hợp với các biên bản xác minh ngày 18/6/2021 và các biên bản minh ngày 22/6/2021 của Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo. Chị Cà Thị H yêu cầu ly hôn anh Lường Văn H nhất trí ly hôn.

Về tình trạng hôn nhân: Lời khai của chị Cà Thị H về tình trạng hôn nhân là có căn cứ, phù hợp với lời khai của anh Lường Văn H; bởi thực tế anh chị đều khai đã sống ly thân và trong thời gian sống ly thân anh chị không ai quan tâm tới ai. Hội đồng xét xử nhận định chị Cà Thị H, anh Lường Văn H không còn tình cảm vợ chồng; không còn yêu thương, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau; đã vi phạm nghĩa vụ của vợ chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào quy định tại Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Cà Thị H.

[4] Về con chung: Chị Cà Thị H yêu cầu sau khi ly hôn được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lường Thị Bảo C sinh ngày 05/8/2013 cho đến khi thành niên có khả năng lao động, không yêu cầu anh Lường Văn H cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, chị Cà Thị H có thu nhập từ làm ruộng và buôn bán nhỏ; nên yêu cầu về nuôi con của chị Cà Thị H phù hợp với khả năng kinh tế của chị, phù hợp với nguyện vọng của cháu Lường Thị Bảo C; mặt khác anh Lường Văn H đang đi làm thuê ở xa nên không đảm bảo chăm sóc con được tốt và anh Lường Văn H nhất trí giao con cho chị Cà Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh Lường Văn H không cấp dưỡng nuôi con. Căn cứ theo quy định tại Điều 58, Điều 69, Điều 71, Điều 72, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu nuôi con của chị Cà Thị H.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Cà Thị H, anh Lường Văn H không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Phát biểu của kiểm sát viên: Xét thấy đề nghị của Kiểm sát viên về việc giải quyết vụ án là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự: Xét thấy đề nghị của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chị Cà Thị H là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Án phí: Chị Cà Thị H là người dân tộc thiểu số sống ở xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí. Căn cứ vào Điều 9, Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự. Chị Cà Thị H được miễn nộp án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng:

- Các Điều 9, 51, 56, 57, 58, 69, 71, 72, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;
- Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, 147, Khoản 1 Điều 227, Khoản 1 Điều 228, 272, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Điều 9, Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Cà Thị H được ly hôn anh Lường Văn H.

2. Về con chung:

Chị Cà Thị H có nghĩa vụ, quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lường Thị Bảo C sinh ngày 05/8/2013 cho đến khi thành niên có khả năng lao động, anh Lường Văn H không cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn chị Cà Thị H có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình; anh Lường

Văn H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Chị Cà Thị H và anh Lương Văn H có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung sau ly hôn; khi người trực tiếp nuôi con không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí: Miễn án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch cho chị Cà Thị H.

4. Quyền kháng cáo:

Chị Cà Thị H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 17/8/2021).

Anh Lương Văn H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án sơ thẩm hoặc ngày niêm yết bản án sơ thẩm tại địa phương nơi cư trú.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện T.Giáo;
- Chi cục THADS huyện T.Giáo;
- UBND xã Quài Tở;
- TTTGPLNN tỉnh Điện Biên;
- Đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Nguyễn Việt Hương